

BÀI TẬP ÔN ANH VĂN

* Write the word (viết từ):



II. Match

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. It's sunny. | a. I'm wet. |
| 2. I'm hungry. | b. Mmm. It's good. |
| 3. It's raining. | c. No! It's my bear |
| 4. Have some chicken. | d. I'm cold. |
| 5. It's snowing | e. No! It's my blanket |
| 6. That's my bear | f. I'm hot. |
| 7. That's my blanket | g. Have some soup. |
| 8. Green light | h. Stop! |
| 9. Yellow light | i. Go! |
| 10. Red light | j. Go slow! |

1 ____ 2 ____ 3 ____ 4 ____ 5 ____ 6 ____ 7 ____ 8 ____ 9 ____ 10 ____

III. Reorder the words (Xếp các từ theo thứ tự)

- 's / She / officer / a / police /
- want / I / chips /
- up! / Hurry / raining / 's / It /
- me / Play / with /
- Let / Ok / . / 's / swing /
- Benny / . / No, / today / Not /
- noodles / some / Have /
- my / That / 's / pillow /